

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định tái thẩm

Số 01/2023/KDTM-TT

Ngày 08/02/2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Cường

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Bà Trần Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Kỳ - Thẩm tra viên

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Hồng Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 08/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa tái thẩm xét xử vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần KL.

Địa chỉ: Số 44 PHT, phường VTV, Thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Doanh nghiệp tư nhân M Y (do bà Vũ Minh Y làm chủ doanh nghiệp).

2.2. Ông Đào Minh T1, sinh năm 1961.

2.3. Bà Vũ Minh Y, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp 1, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Đào Minh T1, sinh năm 1961.

3.2. Chị Đào Vũ Tuyết M, sinh năm 1995.

3.3. Anh Đào Khánh H, sinh năm 1971.

3.4. Anh Vũ Đăng K, sinh năm 1984.

3.5. Anh Đào Đình T2, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Quyết định số 02/2016/QĐKDTM-ST ngày 04/4/2016, Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước đã công nhận thỏa thuận của các đương sự như sau:

1. Về khoản nợ:

- Doanh nghiệp tư nhân M Y (do bà Vũ Minh Y làm chủ doanh nghiệp) còn nợ lại Ngân hàng thương mại cổ phần KL số tiền nợ gốc 2.000.000.000 đồng và tiền lãi 4.269.089.728 đồng, tổng cộng 6.269.089.728 đồng (Sáu tỷ hai trăm sáu mươi chín triệu không trăm tám mươi chín ngàn bảy trăm hai mươi tám đồng).

- Ông Đào Minh T1 và bà Vũ Minh Y còn nợ lại Ngân hàng thương mại cổ phần KL số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng và tiền lãi 797.908.347 đồng, tổng cộng 1.197.908.347 đồng (Một tỷ một trăm chín mươi bảy triệu chín trăm lẻ tám ngàn ba trăm bốn mươi bảy đồng).

Tổng cộng hai khoản là 7.466.998.075 đồng (Bảy tỷ bốn trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm chín mươi tám ngàn không trăm bảy mươi lăm đồng).

2. Về thời gian và phương thức trả nợ:

- Các bên đương sự thống nhất vào ngày 05/5/2016, bà Vũ Minh Y và ông Đào Minh T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL toàn bộ số tiền gốc và lãi là 7.466.998.075 đồng (Bảy tỷ bốn trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm chín mươi tám ngàn không trăm bảy mươi lăm đồng).

- Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận trong trường hợp đến hạn trả nợ bà Vũ Minh Y và ông Đào Minh T1 không trả được nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản đối với toàn bộ tài sản đã thế chấp, gồm:

+ Mảnh đất có diện tích 569m² thuộc thửa 59, tờ bản đồ số 20, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 636/QSDĐ/469/QĐ-UB do UBND huyện ĐP

cấp cho hộ bà Vũ Minh Y vào ngày 25/5/2000, cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

+ Mảnh đất có diện tích 1659m² thuộc thửa 57, tờ bản đồ số 20, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00423/QSDD/559/QĐ-UB do UBND huyện ĐP cấp cho bà Vũ Minh Y vào ngày 25/01/2010, cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

3. Về án phí: Các bên thỏa thuận ông T1 và bà Y là người chịu án phí.

Ngày 10/11/2021, ông Vũ Minh T3 và ông Vũ Minh V1 (em ruột của bà Vũ Minh Y) có đơn đề nghị tái thẩm, với lý do có tình tiết mới phát sinh cụ thể như sau: Nguồn gốc thửa đất 57 (diện tích 1.659m²) được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ do bà Tô Thị Kim V2 đứng tên (mẹ của bà Y, ông T3, ông V1), bà V2 đã phân chia thửa đất 57 cho các con mỗi người một phần, ông T3 và ông V1 đã nhận đất cất nhà ở từ đó cho đến nay, nhưng khi giải quyết vụ án Tòa án không đưa ông T3 và ông V1 vào tham giam tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Quyền sử dụng đất cấp cho hộ, nhưng khi bà V2 làm thủ tục tặng cho thửa đất 57 cho bà Y để bà Y vay tiền tại Ngân hàng thì trong hợp đồng tặng cho không có chữ ký của ông T3, còn chữ ký của ông V1 bị giả mạo nên hợp đồng này vô hiệu; Ngân hàng cho bà Y vay thời hạn 72 tháng, hợp đồng tín dụng chưa đến hạn, nhưng Tòa án thụ lý giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là không đúng.

Ngày 26/4/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 13/QĐKNTT-VKS-KDTM kháng nghị theo thủ tục tái thẩm đối với Quyết định Công nhận thỏa thuận của các đương sự số 02/2016/QĐKDTM-ST ngày 04/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử hủy Quyết định nêu trên, chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, hủy Quyết định nêu trên để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Đào Minh T1 và bà Vũ Minh Y thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất 57 (diện tích 1.659m²) và thửa đất 59 (diện tích 569m²) cho Ngân hàng

thương mại cổ phần KL- Chi nhánh Bình Dương để đảm bảo cho khoản vay 2.000.000.000 đồng của Doanh nghiệp tư nhân M Y và khoản vay 400.000.000 đồng của vợ chồng bà Y và ông T1. Cả hai Hợp đồng thế chấp tài sản (số TD0499/HĐTC và số TD0500/HĐTC cùng ngày 15/7/2010) đều được đăng ký giao dịch bảo đảm. Do ông T1 và bà Y vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ngày 06/10/2012, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, do có phát sinh tranh chấp giữa bà Y với ông T3 và ông V1 liên quan đến tài sản thế chấp tại thửa đất 57 và tài sản gắn liền với đất trong một vụ án dân sự khác, nên Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án tranh chấp giữa Ngân hàng và bà Y (Quyết định số 06/QĐST-KDTM ngày 31/10/2013) để chờ kết quả giải quyết vụ án dân sự tranh chấp giữa bà Y với ông T3 và ông V1.

[2] Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2011/DSST ngày 21/9/2011, Tòa án nhân dân huyện ĐP xác định toàn bộ thửa đất 57 thuộc quyền sử dụng của bà Y, từ đó xét xử buộc ông T3 trả cho bà Y diện tích 432 đất (trên đất có căn nhà 41,65m² do ông T3 xây dựng) và bà Y bồi thường giá trị căn nhà cho ông T3; buộc ông V1 trả cho bà Y diện tích 1.024m² đất (trên đất có căn nhà 46m² do bà V2 xây dựng), buộc bà Y bồi thường giá trị căn nhà cho bà V2. Sau đó, ông T3 và ông V1 kháng cáo. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 39/2012/DS-PT ngày 26/6/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã hủy Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm. Sau khi bản án sơ thẩm bị hủy, nguyên đơn là bà Y rút đơn khởi kiện, người liên quan là bà V2 rút yêu cầu độc lập, bị đơn ông T3 và ông V1 không có ý về việc này, nên Tòa án nhân dân huyện ĐP đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự tranh chấp giữa bà Y với ông T3 và ông V1 (Quyết định số 57/2015/QĐST-DS ngày 22/9/2015). Như vậy, có cơ sở xác định đến thời điểm này thì các bên không còn tranh chấp đối với thửa đất 57 và tài sản gắn liền với đất. Do đó, Tòa án nhân dân huyện ĐP tiếp tục đưa vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng ra giải quyết và không đưa bà V2, ông T3 và ông V1 tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 56 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2004.

[3] Quá trình giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, các đương sự thỏa thuận được toàn bộ nội dung vụ án, nên Tòa án nhân dân huyện ĐP căn cứ Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2004 ra quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[4] Qua xem xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, thấy rằng: Quyết định kháng nghị cho rằng các sự kiện pháp lý nêu trong đơn đề nghị tái thẩm của ông T3 và ông V1 là những tình tiết mới phát sinh làm thay đổi cơ bản nội dung vụ án, từ đó kháng nghị đối với Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự là không có căn cứ pháp lý. Bởi lẽ, những tình tiết này các đương sự đều biết trong quá trình giải quyết vụ án. Theo khoản 1 Điều 352 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì căn cứ để kháng nghị theo thủ tục tái thẩm được quy định như sau: *“Mới phát hiện được tình tiết quan trọng của vụ án mà đương sự đã không thể biết được trong quá trình giải quyết vụ án”*. Vì vậy, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị hủy Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự số 02/2016/QĐKDTM-ST ngày 04/4/2016 để xét xử sơ thẩm lại là không có cơ sở nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 351, khoản 1 Điều 356 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 13/QĐKN TT-VKS-KDTM ngày 26/4/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Giữ nguyên Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự số 02/2016/QĐKDTM-ST ngày 04/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước về vụ “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, giữa nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần KL với bị đơn là Doanh nghiệp tư nhân M Y (do bà Vũ Minh Y làm chủ doanh nghiệp), ông Đào Minh T1 và bà Vũ Minh Y.

2. Quyết định tái thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDCC (để b/c);
- Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học TANDTC;
- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND huyện ĐP, tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện ĐP, tỉnh Bình Phước;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS vụ án (05 bản).

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Cường